

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2021/HS-ST

Ngày: 23 - 03 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Lâm

Ông Nguyễn Văn Thư

-Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

-Đại diện VKSND huyện H, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Ngô Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23/03/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:10/2021/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Ngọc Đ** - sinh năm: 1998; tại xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nơi ĐKNKTT: Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Cao Ngọc Đ -1, con bà: Ngô Thị H; chưa có vợ và con; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

-Bị hại: Anh Ngô Viết T -1 - sinh năm 1998 (có mặt)

Trú tại: Thôn Xuân Hội, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

-Người làm chứng:

1 Bà Chung Thị H - sinh năm 1971 (có mặt)

2. Anh Hoàng Hữu T - sinh năm 1984; (có mặt)

3. Bà Ngô Thị H - sinh năm 1977; (có mặt),

4. Ông Cao Ngọc Đ -1 - sinh năm 1976 (có mặt)

5. Ông Ngọ Viết T - sinh năm 1970; (có mặt)

6. Bà Phan Thị Ch - sinh năm 1958 (vắng)

Trú tại: Đều ở thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình ông Ngọ Viết T, sinh năm 1970 và bà Chung Thị H, sinh năm 1971 cùng con trai là Ngọ Viết T -1, sinh năm 1998; gia đình anh Hoàng Hữu T, sinh năm 1984, con bà Phan Thị Ch, sinh năm 1958 và gia đình ông Cao Ngọc Đ -1, sinh năm 1976 và bà Ngọ Thị H, sinh năm 1977, con trai là bị cáo Cao Ngọc Đ, sinh năm 1998 cùng ở thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, là hàng xóm và cùng sử dụng chung rãnh thoát nước thải sinh hoạt chạy dọc theo ngõ xóm. Gia đình Ngọ Viết T và gia đình anh Hoàng Hữu T, bà Phan Thị Ch ở phía trong ngõ xóm, còn gia đình ông Cao Ngọc Đ -1 ở ngoài đầu ngõ xóm. Do gia đình ông Đ - 1 xây dựng nhà đã lấp đặt đường ống dẫn nước sạch của gia đình và nhiều lần để cho cát, hồ vữa rơi vãi vào lòng rãnh thoát nước thải, làm ứ tắc đến việc thoát nước thải của các gia đình ở phía trong ngõ, nhiều lần Ngọ Viết T và Hoàng Hữu T phản ánh với gia đình ông Đ - 1 nhưng trong quá trình thi công, vữa, cát vẫn lấp rãnh thoát nước sinh hoạt nên đã xảy ra mâu thuẫn.

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25 tháng 8 năm 2020, Ngọ Viết T thấy hồ vữa vương vãi trong rãnh thoát nước thải làm cho nước thải bị ứ đọng không chảy được nên gọi anh Hoàng Hữu T ra bốc hồ vữa lên để cho nước thải chảy. Anh Hoàng Hữu T cùng với ông Ngọ Viết T đi lại rãnh thoát nước thải thì thấy hồ vữa đã cứng nên anh T dùng búa đập hồ vữa ra rồi bốc lên, còn ông Ngọ Viết T thì đứng bên cạnh nhìn, sau đó ông Ngọ Viết T và anh T đi về nhà. Một lúc sau, anh T lại thấy trong rãnh thoát nước bị đắp cát lên gây ứ đọng nước thải nên gọi ông Ngọ Viết T ra, rồi anh T dùng tay bốc cát ra khỏi rãnh thoát nước thải, còn ông Ngọ Viết T thì đứng ở đầu ngõ gọi: “*Chú Đ -1 ơi, chú Đ -1*”. Lúc này gia đình ông Cao Ngọc Đ -1 đang ăn cơm trong nhà, nghe tiếng ông Ngọ Viết T gọi nhưng ông Đ - 1 không ra, còn bị cáo Cao Ngọc Đ thì đứng dậy lấy một gậy rút 03 khúc làm bằng kim loại ở xưởng cơ khí của gia đình bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra. Thấy bị cáo Đ đi ra, ông Ngọ Viết T nói: “*Cái rãnh không liên quan gì đến nhà của chúng mày, sao chúng mày lại đắp lại, còn cái đường ống nước này nếu để tạm thời thì được, còn nếu để lâu dài thì phải cắt bê tông mặt đường để lên phía trên, không được để làm ảnh hưởng đến đường nước chảy ra của xóm*”, vừa nói Ngọ Viết T vừa lôi đường ống dẫn nước sạch của gia đình ông Đ - 1 lên. Nghe thấy vậy bị cáo Đ nói: “*Đường của làng, rãnh của làng, tao thích để, chúng mày thích làm gì thì làm*”, sau đó giữa Ngọ Viết T và bị cáo Đ to tiếng chửi bới, thách thức nhau. Ông Ngọ Viết T bực tức đi lại định tát Đ nhưng chưa đến nơi thì thấy bị cáo Đ dùng tay phải móc túi quần, nên Ngọ Viết T nghĩ là bị cáo Đ bỏ dao trong túi quần; cùng lúc đó anh Ngọ Viết T -1 đang ngồi trong nhà, nghe thấy tiếng anh Đ chửi

bởi, thách thức với bộ mình nên tức giận chạy từ trong ra và lao về phía bị cáo Đ, dùng chân trái đạp một phát vào người bị cáo Đ. Đ lấy gậy rút 03 khúc từ trong túi quần ra vụt một phát vào vùng đùi trái anh T-1, bà Ngô Thị H cũng đi ra. Lúc này ông Đ - 1 cầm một đoạn tuýp sắt $\phi 21$ dài khoảng 80cm từ trong nhà chạy ra. Ngô Viết T cầm một viên gạch đất nung đang xếp rìa đường ném về phía bị cáo Đ nhưng bị cáo Đ tránh được. Anh T-1 cũng cầm một viên gạch ở đồng gạch rìa đường ném về phía bị cáo. Đ nhưng không trúng mà trúng vào tay trái bà Ngô Thị H. Ông Đ - 1 cầm đoạn ống tuýp sắt chạy về phía ông Ngô Viết T, anh T-1 và anh T vụt nhưng không trúng vào ai. Thấy vậy, anh T nhặt một viên gạch ở rìa đường ném về phía ông Đ - 1 nhưng không trúng, sau đó anh T quay đầu bỏ chạy thì va phải bờ tường và bị ngã. Ngô Viết T tiếp tục cầm một viên gạch ở đồng gạch rìa đường đập một phát vào đầu ông Đ - 1, ông Đ - 1 ôm đầu đi lùi lại. Bị cáo Đ tiếp tục dùng gậy rút 03 khúc vụt hai phát vào vùng đùi và mông trái anh T-1. Bà Phan Thị Ch đang may vá quần áo trong nhà nghe tiếng nói to nên đi ra và trên tay vẫn đang cầm cái kéo bằng sắt. Ra đến nơi thấy đánh nhau thì bà Ch túm cổ áo anh T can ngăn và kéo anh T về thì anh T giật kéo trên tay bà Ch đâm sượt một phát vào vùng ngực phải Cao Ngọc Đ. Ngô Viết T cầm một tấm ván cốt pha nhưng được găng vút xuống đường sau đó tiếp tục lấy một viên gạch đập vỡ làm đôi nhưng được bà Chung Thị H can ngăn và kéo vào trong ngõ; bị cáo Đ tiếp tục chạy vào nhà lấy một con dao chạy ra, nhưng được ông Đ - 1 và bà H ngăn cản và lôi vào trong nhà. Sau đó thì bà Chung Thị H, bà H và bà Ch can ngăn mọi người ra, không cho xô xát đánh nhau nữa.

Quá trình diễn ra xô sát ông Cao Ngọc Đ -1 bị thương ở vùng đỉnh đầu, bị cáo Cao Ngọc Đ bị thương ở vùng ngực phải, bà Ngô Thị H bị thương ở bắp tay trái, anh Ngô Viết T -1 bị thương ở đùi và vùng mông trái. Thương tích của ông Cao Ngọc Đ -1, anh Cao Ngọc Đ và bà Ngô Thị H được xem xét khởi tố bằng các vụ án khác theo yêu cầu của người bị hại. Ngoài ra anh Hoàng Hữu T bị sưng mắt cá chân trái do mình tự gây ra trong lúc xô sát, ông Ngô Viết T bị vỡ xương gót chân trái nhưng không có ai gây thương tích.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của anh Ngô Viết T -1 vào hồi 13 giờ 10 phút ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại Công an xã Tiến Lộc, xác định: Người bị hại có các vết thương: Đùi bên trái có 02 (Hai) vết tấy đỏ kích thước - một vết dài khoảng 12cm, rộng 01cm; một vết dài khoảng 08cm, rộng 01cm. Vùng phía trên mông bên trái có 01 (Một) vết tấy đỏ kích thước dài 12cm, rộng 01cm.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 798/2020/ TTPY ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng 1/3 dưới mặt ngoài đùi trái: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục V).

Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương chức năng do chấn thương: 0% (Không phần trăm).

Tại thời điểm giám định Pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Ngô Viết T -1 được tính theo

phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 - Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là 01% (*Một phần trăm*)).

Quá trình giải quyết vụ án, người bị hại có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Về kết quả giám định: Bị cáo Cao Ngọc Đ và anh Ngọ Viết T -1 đã được thông báo nội dung Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích nhưng không có ý kiến, quan điểm khiếu nại gì khác.

Về thu giữ vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã tiến hành khám nghiệm, xác định và vẽ sơ đồ, chụp ảnh hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Tiến hành thu giữ dữ liệu điện tử từ Camera của gia đình bị cáo Cao Ngọc Đ đã ghi lại toàn bộ nội dung vụ việc. Thu giữ 01 (*Một*) gậy rút 03 khúc bằng kim loại, mỗi khúc dài 20cm; khúc to nhất có đường kính 02cm được bọc bằng cao su màu đen, khúc nhỏ nhất có đường kính 01cm do bà Ngọ Thị H (mẹ bị cáo) tự nguyện giao nộp, được xác định là vật chứng mà bị cáo Cao Ngọc Đ đã sử dụng để gây thương tích cho anh T -1.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngọ Viết T -1 không đi điều trị tại cơ sở Y tế mà tự điều trị vết thương tại nhà. Theo đơn đề nghị và yêu cầu của anh tại phiên tòa, thì sau khi bị thương tích anh chỉ mua thuốc điều trị ngoại trú, thời gian nghỉ việc tại Công ty của anh là một tuần và bị trừ lương. Nay anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường các chi phí cụ thể bao gồm:

- Tiền công mất thu nhập của người chăm sóc (bà H mẹ anh T-1)
- Tiền công mất thu nhập trong các ngày điều trị bị công ty trừ lương 07 ngày (chưa có tài liệu xác nhận)
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 20 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đ = 29.800.000đ
- Tiền ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe là 2.000.000đ.

Tổng cộng = 31.800.000đ (*ba mươi một triệu tám trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT – VKS HL ngày 27 tháng 01 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, truy tố bị cáo Cao Ngọc Đ, về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 134 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố, bị cáo Cao Ngọc Đ, phạm tội “ Cố ý gây thương tích”

Về căn cứ áp dụng hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 134; điểm i, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên phạt: Bị cáo Cao Ngọc Đ, mức án từ 03 đến 05 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Điều 584 Điều 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 1.720.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 27/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi Viện kiểm sát trình bày quan điểm buộc tội. Người bị hại có quan điểm trình bày: Về tội danh thống nhất với quan điểm buộc tội của Viện Kiểm sát; về mức hình phạt, thống nhất như mức đề nghị của VKS; Về bồi thường thiệt hại: Hiện tại bị hại chưa có tài liệu cơ sở chứng minh thiệt hại là thiệt thòi cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Cao Ngọc Đ không thống nhất quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát vì cho rằng chỉ là mang hung khí để tự vệ và không cố ý gây thương tích cho bị hại. Về mức hình phạt, bị cáo không có ý kiến khác. Về trách nhiệm dân sự không thống nhất bồi thường vì bị hại không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không nhất trí mức bồi thường như bị hại yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên. Vụ án thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người được phân công tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội: Bị cáo khai nhận, trong lúc gia đình bị cáo đang ăn cơm thì ông T to tiếng kêu tên ông Đ - 1, bị cáo nghe tiếng thì có đi vào xưởng cơ khí của nhà mình, lấy một gậy rút 03 khúc bỏ túi quần đi ra chỗ ông T và

anh T nhưng không tấn công ngay, mục đích mang theo hung khí là để đề phòng vì trước đó đã bị ông T đe dọa. Trong lúc đang cãi nhau với ông T thì bị anh T-1 lao đập vào bụng bị cáo sau đó bị cáo mới rút gậy 03 khúc tấn công lại gây thương tích cho anh T-1, sau đó bị ông T, anh T, anh T-1 dùng gạch nén tấn công lại, bị cáo tiếp tục dùng gậy 3 khúc vụt vào người bị hại thêm hai phát nữa. Lời khai của bị cáo không có mâu thuẫn với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp quá trình diễn biến vụ việc, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, chứng cứ thu thập từ dữ liệu Camera, vật chứng được giao nộp thu giữ, lời khai của người bị hại, kết quả giám định của Trung tâm giám định pháp Y tỉnh Thanh Hóa kết luận và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, đủ căn cứ để khẳng định, người bị hại bị tổn thương cơ thể 01% là do bị cáo trực tiếp dùng gậy rút 03 khúc là hung khí nguy hiểm, vụt nhiều lần vào cơ thể gây nên. Hành vi của bị cáo Cao Ngọc Đ đã phạm vào tội “ Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Xét tính chất vụ án: Nguyên nhân xuất phát từ việc gia đình bị cáo trong quá trình xây dựng đã để vật liệu xi măng, cát làm ứ tắc rãnh nước thải sinh hoạt của nhiều hộ gia đình sinh sống cùng một xóm, sự việc lặp lại nhiều lần không được gia đình bị cáo khắc phục, thậm chí còn xúc cát đổ vào rãnh thoát nước. Bản thân bị cáo không nhận thấy sai trái mà còn chủ động mang theo hung khí và dùng lời nói thách thức nên dẫn đến nhiều người cùng xô sát đánh lộn gây thương tích cho nhau. Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng TNHS đối với bị cáo thấy: Bị cáo Cao Ngọc Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.1]. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hậu quả bị thương tích là có phần lỗi của người bị hại. Nên được áp dụng các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra không còn căn cứ xem xét tình tiết giảm nhẹ nào khác.

[5]. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho

xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo khoản 1 khoản 2 Điều 65 của BLHS cũng đảm bảo trong công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[6]. Về bồi thường thiệt hại nhận thấy: Người bị hại bị tổn hại 01% sức khỏe nhưng không điều trị thương tích. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người bị hại yêu cầu: Tiền thuốc điều trị, tiền công mất thu nhập của người chăm sóc; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe. Tổng cộng = 29.800.000đ. Ngoài ra còn yêu cầu khoản tiền thiệt hại do bị Công ty trừ lương trong thời gian điều trị 07 ngày, thấy; người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là cần thiết để phần nào bù đắp thiệt hại xảy ra trong thời gian điều trị. Tuy nhiên khi bị thương tích thì bị hại không đi điều trị, các tài liệu kê khai thiệt hại cũng không giao nộp để chứng minh nên chưa đủ căn cứ xem xét chấp nhận. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thì vấn đề bồi thường dân sự trong vụ án hình sự được tách để người bị hại có điều kiện, thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường là có căn cứ và hợp pháp. Căn cứ Điều 30 của BLTTHS tách phần bồi thường dân sự và dành quyền khởi kiện cho người bị hại khi có yêu cầu.

[7]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 gậy rút ba khúc là công cụ sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại không có giá trị sử dụng, được mô tả theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 27/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 134; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1 Điều 50, khoản 3 Điều 54 và khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Ngọc Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Ngọc Đ 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của BLTTHS, tách phần dân sự trong vụ án hình sự, dành quyền khởi kiện cho bị hại để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại không có giá trị sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 27/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Về nghĩa vụ chịu án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/ 2016 /UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cao Ngọc Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 61, 62 và Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận;

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan THHS;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi